

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN TKNL DÀNH CHO LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP

Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng
trong các ngành công nghiệp Việt Nam

Đối tượng: Lãnh đạo Doanh nghiệp



Chương trình tập huấn cho lãnh đạo doanh nghiệp

Giờ	Nội dung
Ngày 1	
8.00 – 8.30	Đăng ký học viên
8.30 – 8.40	Phát biểu khai mạc
8.40 – 9.45	Hợp phần 1. Giới thiệu dự án Giới thiệu chính sách: tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, vấn đề giới trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng
9.45 – 10.00	Nghỉ giải lao
10.00– 11.00	Hợp phần 2. Quan hệ năng lượng, môi trường và sản xuất kinh doanh, sử dụng năng lượng sạch
11.00 – 11.45	Hợp phần 3. Thực trạng sử dụng năng lượng, tiềm năng TKNL trong công nghiệp ở Việt Nam và trong ngành Sản xuất xi măng, Sản xuất thép, Chế biến thủy sản, Sản xuất gạch- gốm sứ, Dệt may, Đồ uống, Giấy và bột giấy, Các ngành khác (Nhựa...)
11.45 – 12.00	Thảo luận
12.00 – 13.30	Ăn trưa
13.30 – 14.15	Hợp phần 4. Quản lý năng lượng, hệ thống quản lý năng lượng
14.15 – 15.00	Hợp phần 5. Tài chính cho dự án TKNL và cách tiếp cận tài chính dự án VSUEE
15.00 – 15.15	Nghỉ giải lao
15.15 – 16.15	Hợp phần 6. Báo cáo điển hình về sử dụng năng lượng TK&HQ cho ngành công nghiệp sản xuất Sản xuất xi măng, Sản xuất thép, Chế biến thủy sản, Sản xuất gạch- gốm sứ, Dệt may, Đồ uống, Giấy và bột giấy, Các ngành khác (Nhựa...)
16.15 – 16.45	Thảo luận
16.45 – 17.00	Tổng kết vào bế mạc

CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN TKNL DÀNH CHO LÃNH ĐẠO DOANH NGHIỆP

Đối tượng: Lãnh đạo Doanh nghiệp

HỢP PHẦN 1:

1. Giới thiệu dự án VSUEE, quỹ RSF
2. Giới thiệu chính sách: tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính
3. Vấn đề giới trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng



NỘI DUNG 1: GIỚI THIỆU DỰ ÁN VSUEE, QUỸ RSF

1. TỔNG QUAN DỰ ÁN VSUEE

Tên dự án: Thúc đẩy TKNL trong các ngành công nghiệp Việt Nam (VSUEE)

Nhà tài trợ: Quỹ khí hậu xanh (GCF), Ngân hàng Thế giới (WB) được ủy thác quản lý

Thời gian thực hiện: Từ 2022 đến 2026

Mục tiêu: Thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp, góp phần đạt mục tiêu quốc gia về TKNL.

Quy mô: Tổng kinh phí 316,3 triệu USD, trong đó 11,3 triệu USD không hoàn lại hỗ trợ kỹ thuật và quản lý bảo lãnh; 75 triệu USD phát hành bảo lãnh cho các khoản vay đầu tư TKNL từ GCF và 250 triệu USD là vốn huy động từ ngân hàng thương mại và doanh nghiệp công nghiệp

Đối tượng hưởng lợi chính của Dự án

- ❖ Doanh nghiệp công nghiệp
- ❖ Các ngân hàng/tổ chức tài chính tham gia dự án
- ❖ Các công ty cung cấp dịch vụ năng lượng
- ❖ Các nhà cung cấp thiết bị năng lượng

CÁC HỢP PHẦN CỦA DỰ ÁN



Quỹ Chia sẻ rủi ro (RSF)

Cung cấp bảo lãnh một phần rủi ro tín dụng cho các tổ chức tài chính tham gia dự án cấp vốn vay đầu tư tiết kiệm năng lượng cho các doanh nghiệp công nghiệp/ các công ty ESCO.



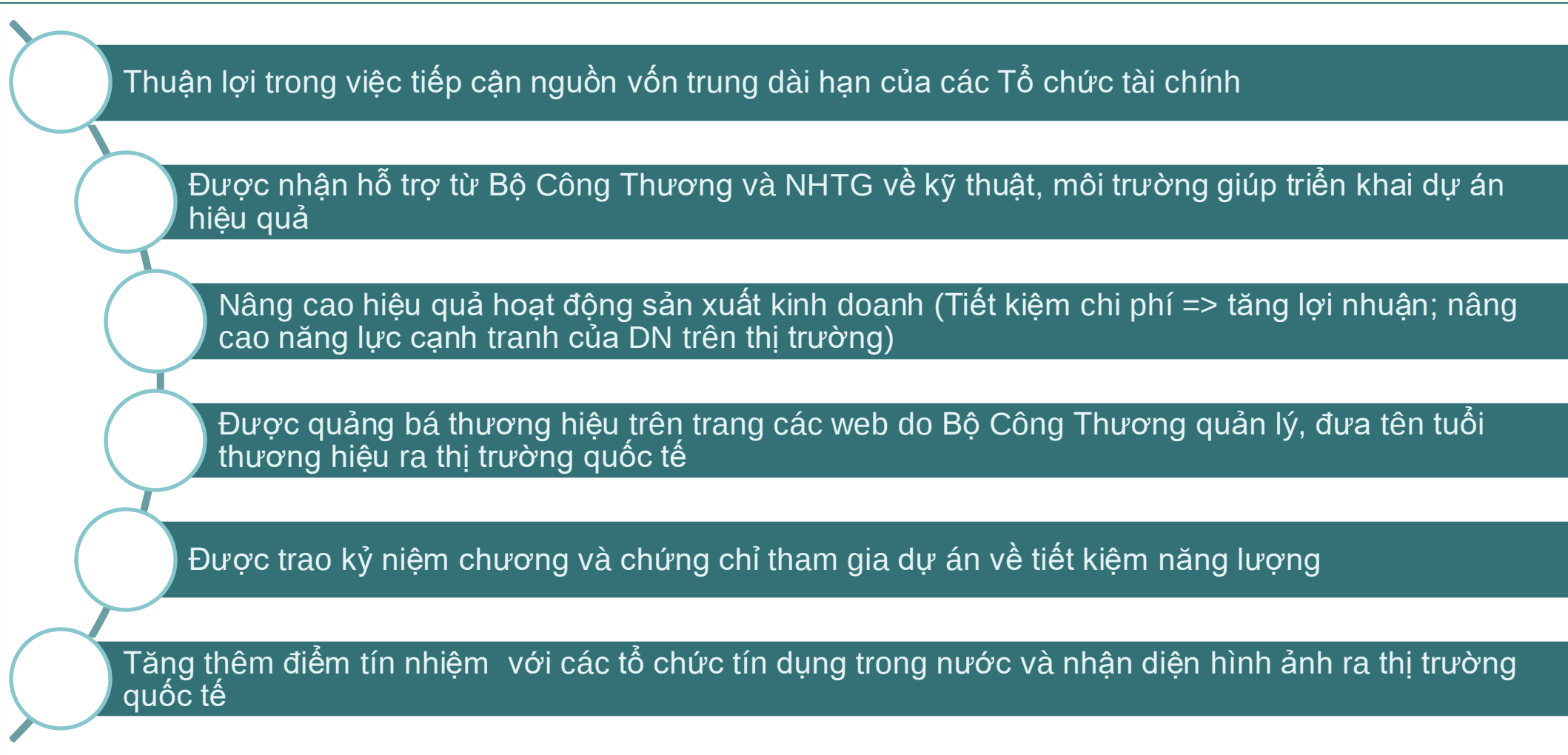
Hỗ Trợ kỹ thuật

Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho các tổ chức tài chính tham gia dự án, các doanh nghiệp công nghiệp, các công ty cung cấp dịch vụ TKNL (ESCO) và các nhà cung cấp thiết bị TKNL.

CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA DỰ ÁN

- ❖ Đào tạo tăng cường năng lực cho các DNCN, tổ chức tài chính, công ty ESCO, nhà cung cấp thiết bị về tiết kiệm năng lượng
- ❖ Hỗ trợ xác định các giải pháp TKNL, tiềm năng và hiệu quả tài chính cho dự án TKNL, kiểm toán năng lượng, hỗ trợ kỹ thuật cần thiết khác cho các DNCN thực hiện TKNL.
- ❖ Hỗ trợ DNCN chuẩn bị và hoàn thiện các báo cáo môi trường để phù hợp với quy định về an toàn MT-XH của Ngân hàng Thế giới;
- ❖ Biên tập và phát hành Sổ tay công nghệ năng lượng cho các DNCN;
- ❖ Hỗ trợ xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh cho các nhà cung cấp thiết bị TKNL.
- ❖ Truyền thông nâng cao nhận thức và chia sẻ thông tin.
- ❖ Thăm quan học tập kinh nghiệm cho các tổ chức tài chính, DNCN và ESCO.

LỢI ÍCH CỦA DNCN/ESCO KHI THAM GIA DỰ ÁN



Câu hỏi và trả lời

NỘI DUNG 2.

GIỚI THIỆU CHÍNH SÁCH: TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

CÁC QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LÝ VỀ LĨNH VỰC SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ



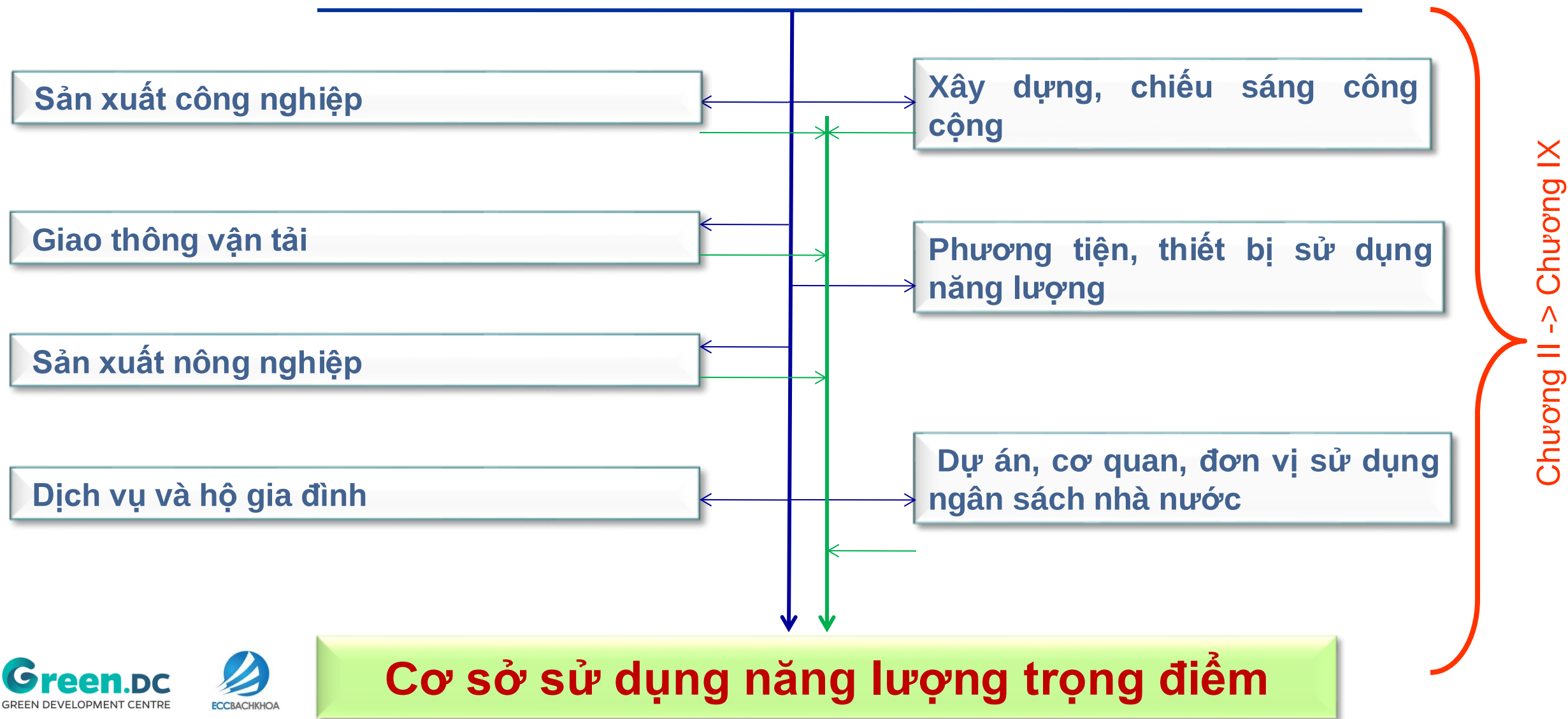
Các quy định và chính sách pháp lý

- ❖ Giảm cường độ năng lượng xuống từ 1-1,5% mỗi năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng khóa XII.
- ❖ Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị: Tỷ lệ TKNL trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với BAU đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.
- ❖ Theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của TTCP về phê duyệt Chương trình quốc gia về SDNL TK&HQ, giảm tiêu thụ năng lượng 5-7% so với tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc giai đoạn 2019-2025 và giảm 8-10% giai đoạn 2019-2030.
- ❖ Theo Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của TTCP phê duyệt Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: TKNL khoảng 15-20% vào năm 2050 so với kịch bản thông thường.
- ❖ Theo báo cáo đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC), Việt Nam đã cam kết cắt giảm 9% lượng phát thải KNK giai đoạn 2021 – 2030 so với kịch bản thông thường (BaU) bằng nguồn lực trong nước và có thể tăng lên đến 27% khi nhận được sự hỗ trợ của quốc tế.

Văn bản pháp lý

- ❖ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (50/2010/QH12) được ban hành ngày 28/6/2010
- ❖ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP quy định chi tiết về biện pháp thi hành luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- ❖ Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022.
- ❖ Các Quyết định của TTCP, Thông tư và các quy định về SDNL TK&HQ trong các ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, giao thông ...đã được ban hành.

Các đối tượng điều chỉnh của luật



Tiêu chí xác định cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

Cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là cơ sở sử dụng năng lượng hằng năm với khối lượng lớn theo quy định của Chính phủ

- a) Cơ sở sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, đơn vị vận tải có tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1000 TOE) trở lên.
- b) Các công trình xây dựng được dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng có tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE) trở lên.

Trách nhiệm SDNL TK&HQ của cơ sở sản xuất công nghiệp

Điều 9

1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng TK&HQ hàng năm; lồng ghép các chương trình quản lý tại cơ sở.
2. Áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức về sử dụng năng lượng; lựa chọn áp dụng quy trình và mô hình quản lý sản xuất tiên tiến, biện pháp công nghệ phù hợp và thiết bị công nghệ có hiệu suất năng lượng cao; sử dụng các dạng năng lượng thay thế có hiệu quả hơn trong dây chuyền sản xuất.
3. Áp dụng biện pháp kỹ thuật, kiến trúc nhà xưởng, sử dụng tối đa hiệu quả hệ thống chiếu sáng, thông gió, làm mát; sử dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên.
4. Thực hiện quy trình vận hành, chế độ duy tu bảo dưỡng phương tiện, thiết bị trong dây chuyền sản xuất để chống tổn thất năng lượng.
5. Loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Trách nhiệm của cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm

- ❖ Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng TK&HQ đối với lĩnh vực hoạt động có liên quan
- ❖ Chỉ định người quản lý năng lượng theo quy định của Luật này
- ❖ Ba năm một lần thực hiện việc kiểm toán năng lượng bắt buộc
- ❖ Xây dựng chế độ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- ❖ Áp dụng mô hình quản lý năng lượng theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- ❖ Thực hiện quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở
- ❖ Xây dựng và thực hiện kế hoạch hằng năm và năm năm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả phù hợp với kế hoạch sản xuất, kinh doanh; báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại địa phương kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

Những quy định đối với cơ sở ngoài đơn vị trọng điểm

Điều 4, Thông tư
25/2020/TT-BCT

Báo cáo tình hình sử dụng năng lượng của
các cơ sở sử dụng năng lượng

Cơ sở sử dụng năng
lượng trọng điểm

Cơ sở sử dụng năng
lượng...

Thuộc lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải có mức tiêu thụ năng lượng từ **600 TOE** (hoặc từ **3,6 triệu kWh**)

Đối với các tòa nhà, công trình xây dựng có mức tiêu thụ năng lượng từ **300 TOE** (hoặc từ **1,8 triệu kWh**)

Trước **15/1** của năm N, các cơ sở SDNL theo quy định tại khoản a, b Điều 4 gửi báo cáo cho SCT (Mẫu 1.1)

Quy định định mức tiêu hao năng lượng

- ❖ Thông tư số 19/2016/TT-BCT ngày 16/01/2016 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp sản xuất bia và nước giải khát;
- ❖ Thông tư số 20/2016/TT-BCT ngày 14/9/2016 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp thép;
- ❖ Thông tư số 24/2017/TT-BCT ngày 23/11/2017 quy định ĐMTHNL trong ngành sản xuất giấy;
- ❖ Thông tư số 52/2018/TT-BCT ngày 25/12/2018 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp chế biến thủy sản, áp dụng cho quá trình chế biến công nghiệp của các nhóm sản phẩm cá da trơn và tôm;
- ❖ Thông tư số 39/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 quy định ĐMTHNL trong ngành công nghiệp sản xuất đường mía;
- ❖ Thông tư số 29/2024/TT-BCT ngày 25 tháng 12 năm 2024 quy định định mức sử dụng năng lượng trong ngành công nghiệp sản xuất nhựa.
- ❖ Thông tư: 02/2014/TT-BCT ngày 16/01/2014 – Quy định về giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành công nghiệp Hóa chất (sơn, cao su, phân bón..)

THẢO LUẬN

Câu 1: Hãy cho biết như thế nào là sử dụng năng lượng tiết kiệm?

Câu 2: Hãy cho biết lợi ích mang lại từ việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả?

Câu 3: Tiêu chí nào để xác định một cơ sở là đơn vị sử dụng năng lượng trọng điểm?

Câu 4: Những rào cản nào đối với việc triển khai hiệu quả năng lượng trong công ty của họ?

Câu 5: Hãy nêu những yêu cầu pháp lý nào được áp dụng cho ngành của bạn từ góc độ năng lượng?

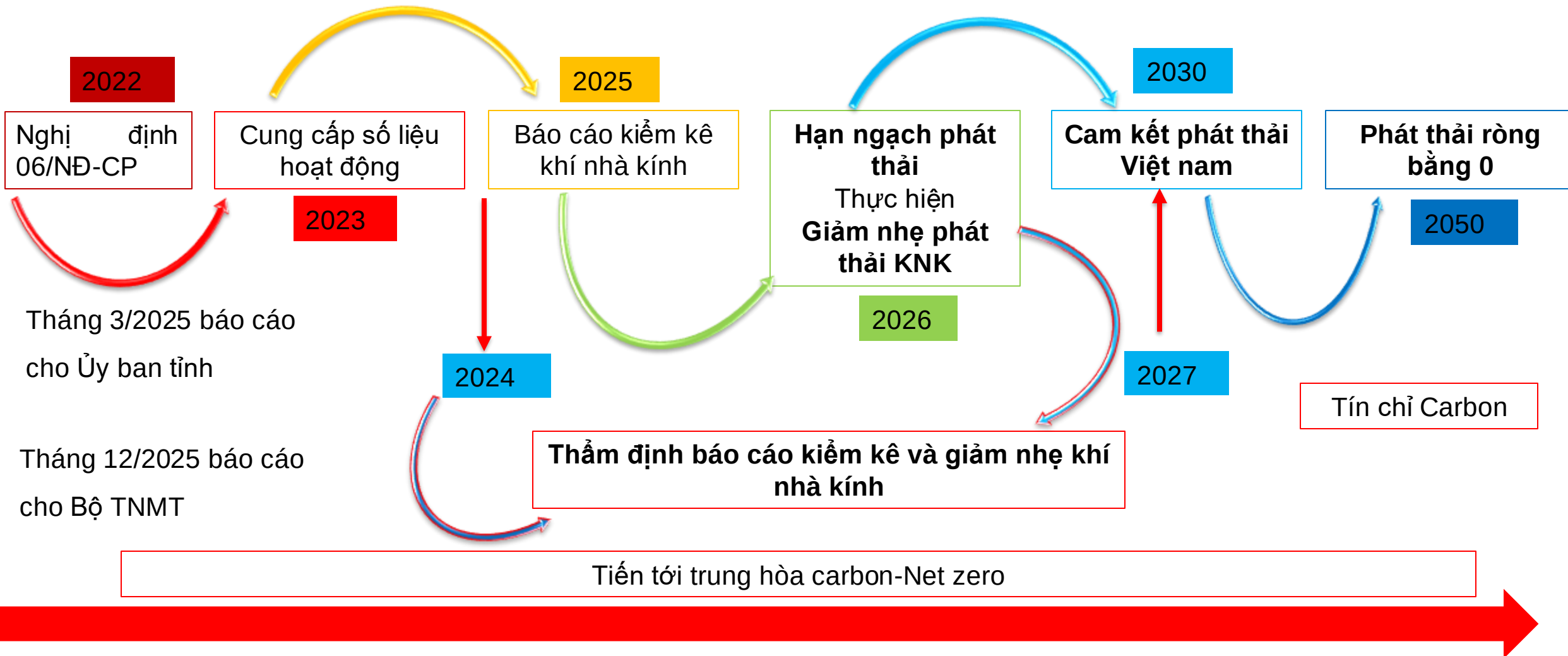
CÁC QUY ĐỊNH VÀ CHÍNH SÁCH PHÁP LÝ VỀ LĨNH VỰC PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH



Luật định – Quy định về phát thải khí nhà kính

- ❖ **Nghị định 06/2022/NĐ-CP** quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ôzôn
- ❖ **Quyết định 13/2024/QĐ-TTg** về danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật) ngày 13/08/2024
- ❖ **Quyết định 896/QĐ-TTg năm 2022** phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ ban hành
- ❖ **Quyết định 2626/QĐ-BTNMT năm 2022** công bố danh mục hệ số phát thải phục vụ KKKNK
- ❖ **Quyết định 942/ QĐ-TTg năm 2022** về kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030
- ❖ **Quyết định 569/QĐ-BTNMT năm 2023** về kế hoạch hành động giảm phát thải khí mê-tan đến năm 2030
- ❖ **Thông tư 17/2022/TT-BTNMT** Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực **quản lý chất thải**
- ❖ **Thông tư 23/2023/TT-BNNPTNT** Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực **lâm nghiệp**
- ❖ **Thông tư 38/2023/TT-BCT** Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính **ngành Công thương**

Lộ trình nội dung thực hiện



Nghĩa vụ của Doanh nghiệp kiểm kê khí nhà kính

Danh mục, lĩnh vực, cơ sở phát thải Khí nhà kính phải Kiểm kê khí nhà kính”, Phát thải từ 3000 tấn CO₂ gồm :

- (1) Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ 1.000 tấn dầu tương đương (Ton Oil Equivalent: TOE) trở lên
- (2) Cơ sở kinh doanh vận tải hàng hoá có tổng tiêu thụ nhiên liệu từ 1.000 TOE/năm trở lên;
- (3) Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng từ 1.000 TOE/năm trở lên;
- (4) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động từ 65.000 tấn/năm trở lên

BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG



NỘI DUNG

- ❖ KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH
- ❖ LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Quỹ Khí hậu Xanh (Green Climate Fund - GCF)

- ❖ **Tích hợp Giới vào Chu kỳ Dự án:** Tất cả các dự án do GCF tài trợ đều phải đưa ra đánh giá về tác động giới, đảm bảo rằng cả nam và nữ đều hưởng lợi từ các sáng kiến tài chính khí hậu. Việc này bao gồm từ khâu lập kế hoạch, thực hiện đến giám sát và đánh giá.
- ❖ **Kế hoạch Hành động Giới:** Các tổ chức đối tác được yêu cầu xây dựng kế hoạch hành động giới riêng cho các dự án, trong đó xác định các hoạt động cụ thể, chỉ số và ngân sách nhằm giải quyết các vấn đề về giới liên quan đến biến đổi khí hậu.
- ❖ **Nâng cao Năng lực về Giới:** GCF hỗ trợ tăng cường năng lực giới cho các đối tác và cộng đồng, nhằm đảm bảo sự tham gia đầy đủ và bình đẳng của cả hai giới trong các giải pháp khí hậu.
- ❖ **Tiết kiệm năng lượng:** cần phải xem xét tác động giới, bảo đảm rằng các lợi ích của dự án được phân phối công bằng và có kế hoạch cụ thể để nâng cao năng lực và cơ hội cho phụ nữ và nhóm yếu thế.

1. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Ngân hàng Thế giới (World Bank)

- ❖ Yêu cầu các dự án phải cân nhắc tác động giới và thúc đẩy bình đẳng giới. Chính sách này bao gồm việc đánh giá tác động giới trong thiết kế và thực hiện dự án, cũng như đảm bảo sự tham gia của phụ nữ và nhóm thiệt thòi trong các quyết định liên quan.
- ❖ Ngân hàng Thế giới hỗ trợ các dự án tiết kiệm năng lượng và chuyển đổi năng lượng bền vững. Các dự án này cần tích hợp các yếu tố giới trong việc phân tích và quản lý dự án để đảm bảo rằng các lợi ích từ việc tiết kiệm năng lượng được phân phối công bằng và không gây bất lợi cho bất kỳ nhóm nào.

1. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Chính phủ Việt Nam

Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và chiến lược để thúc đẩy bình đẳng giới:

- Năm 2006, Quốc hội đã thông qua Luật Bình đẳng giới (LGE)
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (2017);
- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) 2022;
- Bộ luật Lao động (sửa đổi) 2019.
-

Chính sách yêu cầu các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp để đảm bảo bình đẳng giới và bảo vệ quyền lợi của phụ nữ trong mọi lĩnh vực.

Luật Bình đẳng giới năm 2006 (Khoản 3 Điều 5): Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó.

1. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

Tóm lại...

Các chính sách nhằm đảm bảo rằng việc thực hiện các dự án tiết kiệm năng lượng không chỉ đạt được mục tiêu về hiệu quả năng lượng mà còn góp phần vào việc thúc đẩy bình đẳng giới và bảo vệ quyền lợi của các nhóm yếu thế trong xã hội.

1. KHUNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH

TẠI SAO PHẢI THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG?

Bất bình đẳng giới đã tồn tại từ trước

Bất bình đẳng giới có thể trở nên trầm trọng hơn khi thực hiện TKNL

Phụ nữ, nam giới có những nhu cầu, quan điểm, khả năng khác nhau

Có thể tạo ra những yếu tố đầu vào mới giúp thúc đẩy bình đẳng giới

Lồng ghép bình đẳng giới vào tất cả các hoạt động

2. TẠI SAO PHẢI THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TKNL?

Còn nhiều tồn tại...

- ❖ Nhận thức về giới trong các dự án tiết kiệm năng lượng còn hạn chế.
- ❖ Thiếu phân tích và đánh giá tác động giới.
- ❖ Các yếu tố giới thường không được xem xét trong giai đoạn lập kế hoạch và thực hiện dự án.
- ❖ Phụ nữ thường ít tham gia ở các vị trí lãnh đạo trong các dự án tiết kiệm năng lượng
- ❖ Phụ nữ thường thiếu sự đại diện trong các vai trò lãnh đạo và quyết định trong các dự án tiết kiệm năng lượng,
- ❖ Thiếu các chương trình đào tạo và nâng cao nhận thức về việc tích hợp giới trong các dự án tiết kiệm năng lượng.
- ❖ Khác?...

Đáp ứng các quy định của...

- ❖ Nhà nước
- ❖ Nhà tài trợ
- ❖ Khách hàng
- ❖ Khác?...

2. CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI?

Phân tích giới:

- ❖ Phân công lao động theo giới
- ❖ Nhu cầu giới
- ❖ Tiếp cận và kiểm soát nguồn lực
- ❖ Sự tham gia/ ra quyết định
- ❖ Các yếu tố ảnh hưởng

Các dự án tiết kiệm năng lượng không chỉ tác động đến việc giảm chi phí sản xuất mà còn ảnh hưởng đến phúc lợi của người lao động.

Cần đánh giá tác động của các dự án này đối với cả nam và nữ trong doanh nghiệp, đảm bảo rằng không có nhóm nào bị thiệt thòi hoặc mất cơ hội phát triển do các thay đổi liên quan đến năng lượng.

3. CẦN LÀM GÌ ĐỂ THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI?

- ❖ Đào tạo và Phát triển Năng lực
- ❖ Tuyển dụng Bình đẳng
- ❖ Thăng tiến công bằng
- ❖ Điều kiện làm việc an toàn và công bằng
- ❖ Hỗ trợ phụ nữ trong các vị trí kỹ thuật
- ❖ Khuyến khích sự tham gia của phụ nữ
- ❖ Hỗ trợ tài chính cho phụ nữ

THẢO LUẬN

1. Tại sao cần thúc đẩy bình đẳng giới trong lĩnh vực hiệu quả năng lượng (EE)?
2. Cần làm gì để thúc đẩy bình đẳng giới?

CẢM ƠN

